

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đất san lấp tại xã Thành Tân, huyện Thạch Thành (diện tích mỏ 14,5 ha)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 ngày 6 tháng 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản số ngày 17 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;*

*Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản; Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;*

*Căn cứ Quyết định số 2861/2015/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2015 của UBND tỉnh quy định mức thu phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh; Quyết định số 3029/2017/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 4477/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền*

*khai thác khoáng sản mỏ đất san lấp tại xã Thành Tân, huyện Thạch Thành; Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 419/TTr-STNMT ngày 15 tháng 5 năm 2023 (kèm theo Báo cáo số 264/BC-TTĐVĐG ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa về việc tổ chức thực hiện cuộc đấu giá quyền khai thác 07 mỏ khoáng sản được UBND tỉnh phê duyệt phương án đấu giá).*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đất san lấp tại xã Thành Tân, huyện Thạch Thành (diện tích mỏ 14,5 ha); với các nội dung sau:

1. Tổ chức trúng đấu giá:

- Tên tổ chức trúng đấu giá: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại Đức Thuận Phát.

- Địa chỉ: SN 34 - Bái Sơn, xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Mã số thuế: 2802569796 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp, đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 10 năm 2018.

2. Giá trúng đấu giá (mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản):  $R = 3,3\%$  (Bằng chữ: Ba phẩy ba phần trăm).

3. Thời gian nộp tiền trúng đấu giá: Trước khi cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

4. Diện tích mỏ: 14,5 ha, thuộc xã Thành Tân, huyện Thạch Thành, có tọa độ xác định tại phụ lục kèm theo quyết định này.

**Điều 2.** Công ty TNHH Dịch vụ thương mại Đức Thuận Phát phải nộp hồ sơ cấp phép thăm dò khoáng sản trước ngày 11 tháng 11 năm 2023; nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại khu vực mỏ theo quy định; thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại quyết định này và quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa, chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, các cơ quan liên quan về trình tự, thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức bán đấu giá, tổ chức đấu giá, tính chính xác của số liệu, nội dung tham mưu về công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đất san lấp tại xã Thành Tân, huyện Thạch Thành được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định này.

## 2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản của Công ty TNHH Dịch vụ thương mại Đức Thuận Phát và trình cấp phép theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Thông báo, hướng dẫn Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa nộp số tiền đặt trước (tiền đặt cọc) của đơn vị trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước theo quy định.

- Xác định tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại khu vực mỏ, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan, kiểm tra, xác nhận việc hoàn thành lắp trạm cân, các thiết bị giám sát tại mỏ của đơn vị trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản trước khi có hoạt động khai thác khoáng sản tại mỏ; việc chấp hành, thực hiện các nghĩa vụ của đơn vị trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản quy định tại mục 4.2 quyết định này.

## 4. Công ty TNHH Dịch vụ thương mại Đức Thuận Phát (đơn vị trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản) có trách nhiệm:

### 4.1. Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Thạch Thành và các đơn vị có liên quan, thực hiện cấp phép thăm dò, cắm mốc giới khu vực thăm dò, thăm dò khoáng sản theo quy định của pháp luật.

### 4.2. Sau khi được UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản:

- Cắm mốc giới khu vực mỏ, khai thác khoáng sản trong phạm vi khu vực mỏ được cấp phép, theo công suất, trữ lượng được cấp phép theo quy định của pháp luật; chỉ khai thác đúng theo mốc giới đã được cắm, được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

- Chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật về kê khai, nộp thuế đúng, đủ sản lượng được cấp phép; kê khai giá, niêm yết, công khai giá bán vật liệu (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) tại mỏ theo quy định; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với UBND các huyện, thị xã, thành phố, chủ đầu tư các dự án để cung cấp báo giá (giá bán tại mỏ) phục vụ việc lập dự án đầu tư theo quy định; không được từ chối, gây khó khăn trong việc cung cấp giá bán khi có yêu cầu của cơ quan chức năng.

- Tuyệt đối không găm hàng, tích trữ, đầu cơ, nâng giá, ép giá, bán với giá cao hơn mức giá (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) đã kê khai giá được niêm yết, công bố gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước và Nhân dân; thực hiện việc xuất hóa đơn giá trị gia tăng đầy đủ, đúng giá bán cho người dân, doanh nghiệp.

- Trước khi thực hiện khai thác khoáng sản phải hoàn thành việc lắp trạm cân, các thiết bị giám sát tại mỏ theo đúng quy định của pháp luật; thực hiện việc báo cáo công suất, trữ lượng khai thác với cơ quan chức năng theo quy định; hàng ngày làm việc, thực hiện kết nối, truyền thông tin và cung cấp giá

bán vật liệu với Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, để công bố công khai trên Website do Sở Tài chính quản lý.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu vi phạm việc kê khai giá bán không đúng thực tế, vi phạm các quy định trong hoạt động khai thác, chế biến và vận chuyển khoáng sản.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Công Thương, Giao thông vận tải, Tư pháp; Công an tỉnh; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Thạch Thành, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa, Công ty TNHH Dịch vụ thương mại Đức Thuận Phát và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
  - Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
  - Cục Địa chất Việt Nam (để b/c);
  - Cục Khoáng sản Việt Nam (để b/c);
  - Thường trực Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
  - UBND các huyện, thị xã, thành phố;
  - CVP, các PCVP UBND tỉnh;
  - Các Ban quản lý dự án thuộc UBND tỉnh;
  - Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố;
  - Công thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa (để đăng tải);
  - Lưu: VT, KTTTC<sub>(ĐNV)</sub>.
- QĐĐG23-12

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thi**

**Phụ lục**

**Tọa độ khu vực mở đất san lấp tại xã Thành Tân, huyện Thạch Thành**  
(Kèm theo Quyết định số       /QĐ-UBND ngày    tháng    năm 2023 của UBND tỉnh)

| Khu vực             | Điểm góc | TOẠ ĐỘ VN 2000<br>(Kinh tuyến trục 105 <sup>0</sup> , múi chiếu 3 <sup>0</sup> ) |            |
|---------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------|------------|
|                     |          | X(m)                                                                             | Y(m)       |
| Khu vực 1<br>7,5 ha | 1        | 2230 160.00                                                                      | 573 242.00 |
|                     | 2        | 2230 265.00                                                                      | 573 143.00 |
|                     | 3        | 2230 074.49                                                                      | 572 967.61 |
|                     | 4        | 2230 179.12                                                                      | 572 716.87 |
|                     | 5        | 2230 105.06                                                                      | 572 666,37 |
|                     | 6        | 2229 964.17                                                                      | 572 910.03 |
|                     | 7        | 2229 962.25                                                                      | 573 052.50 |
| Khu vực 2<br>7,0 ha | 8        | 2229 893.98                                                                      | 573 025.07 |
|                     | 9        | 2229 849.34                                                                      | 572 759.54 |
|                     | 10       | 2229 804.37                                                                      | 572 338.45 |
|                     | 11       | 2229 637.20                                                                      | 572 438.02 |
|                     | 12       | 2229 750.30                                                                      | 572 546.93 |
|                     | 13       | 2229 763.88                                                                      | 573 020.92 |